

Số: 262/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 18 tháng 01 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Trung Quốc
(chuyên ngành Tiếng Trung biên - phiên dịch) của Đại học Duy Tân

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-KĐCLV ngày 26/12/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 91/QĐ-KĐCLV ngày 28/12/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Trung Quốc (chuyên ngành Tiếng Trung biên - phiên dịch) của Đại học Duy Tân, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XX ngày 18/01/2025 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 05 đến ngày 10 tháng 10 năm 2024 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Trung Quốc (chuyên ngành Tiếng Trung biên - phiên dịch) của Đại học Duy Tân của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá "đạt



(Handwritten signature)

yêu cầu” là 43 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 86%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

3. Kiến nghị Đại học Duy Tân tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Trung Quốc (chuyên ngành Tiếng Trung biên - phiên dịch) của Đại học Duy Tân theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Trung Quốc (chuyên ngành Tiếng Trung biên - phiên dịch) của Đại học Duy Tân được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.

TM. HỘI ĐỒNG 
CHỦ TỊCH

Phạm Lê Cường

ĐÀO TẠO
 AM
 NH
 SONG
 DỤC
 HOC VINH

Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC (CHUYÊN
NGÀNH TIẾNG TRUNG BIÊN - PHIÊN DỊCH) CỦA ĐẠI HỌC DUY TÂN
 (Kèm theo Nghị quyết số 262/NQ-HĐKĐCLV ngày 18/01/2025 của Hội đồng Kiểm định
 chất lượng giáo dục - Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn					
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			
Tiêu chuẩn 1	3.67	3.67	2	67	Tiêu chuẩn 7	4.20	4.20	5	100			
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4						
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4						
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4									
Tiêu chuẩn 2	3.67	3.67	2	67	Tiêu chí 7.4	4				Tiêu chuẩn 8	4.40	4.40
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	5						
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chí 8.1	4						
Tiêu chí 2.3	4	Tiêu chí 8.2	4									
Tiêu chuẩn 3	3.67	3.67	2	67	Tiêu chí 8.3	5	Tiêu chí 8.3	5				
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.4	4						
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 8.5	5						
Tiêu chí 3.3	3				Tiêu chuẩn 9	4.20	4.20	5	100			
Tiêu chuẩn 4	4.00	4.00	3	100	Tiêu chí 9.1	4						
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.2	4						
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.3	4						
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chuẩn 5	4.20	4.20	5	100						
Tiêu chuẩn 5	4.20	4.20	5				100	Tiêu chí 9.4	5			
Tiêu chí 5.1	4							Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4							Tiêu chuẩn 10	3.67	3.67	5	67
Tiêu chí 5.3	4							Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	5	Tiêu chí 10.2	4									
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	4									
Tiêu chuẩn 6	4.00	4.00	6	86	Tiêu chí 10.4	3	Tiêu chuẩn 11	3.80	3.80			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4						
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	3						
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 11.1	4						
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.2	4						
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.3	4						
Tiêu chí 6.6	5				Tiêu chí 11.4	3						
Tiêu chí 6.7	3	Tiêu chí 11.5	4									
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)					
3.98					43		86					

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
NGÀNH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC (CHUYÊN NGÀNH TIẾNG TRUNG
BIÊN - PHIÊN DỊCH) CỦA ĐẠI HỌC DUY TÂN

(Kèm theo Nghị quyết số 262/NQ-HĐKĐCLV ngày 18/01/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Trung Quốc (chuyên ngành Tiếng Trung biên - phiên dịch) (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Đại học Duy Tân, giai đoạn 2019-2024, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với Tầm nhìn và Sứ mạng của Trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định trong Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra về cơ bản được xây dựng dựa trên thang đo nhận thức của Bloom. Bản mô tả CTĐT cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết. Đề cương học phần cùng hệ thống bài giảng ở mỗi học phần được rà soát định kì, đảm bảo cung cấp thông tin môn học, lịch trình môn học, phương pháp dạy-học, phương pháp và trọng số kiểm tra đánh giá tới người học. Chương trình dạy học được thiết kế theo các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kĩ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm cùng khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường. Khoa xây dựng, sử dụng đa dạng các phương pháp đánh giá và hệ thống rubrics, đảm bảo tính công bằng và độ tin cậy trong đánh giá kết quả học tập. Cuối chu kì đánh giá, Khoa đã tiến hành phân tích, đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra học phần của nhiều môn học. Nhà trường đã thực hiện tốt việc quản trị công việc của giảng viên và nhân viên; đã triển khai phong phú và có hiệu quả nhiều hội đồng tư vấn, hỗ trợ học tập, rèn luyện để giúp người học cải thiện kết quả học tập, rèn luyện thể chất và kĩ năng mềm, kĩ năng học tập và nghề nghiệp. Thư viện hiện đại, cập nhật học liệu và có nhiều tài liệu nước ngoài giá trị; hạ tầng CNTT hiện đại với hệ thống máy chủ cấu hình cao, phần mềm tiên tiến. Tỷ lệ có việc làm/số sinh viên phản hồi khảo sát khá cao (84,4%), trong đó số sinh viên có việc làm đúng ngành đào tạo chiếm 74,1%.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm khuyến nghị đề xuất sau đây:

1. Nhà trường/Khoa căn cứ trên yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam điều chỉnh chuẩn đầu ra về ngoại ngữ 2 đảm bảo đúng yêu cầu. Bên cạnh đó, bám sát Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra CTĐT đảm bảo các chuẩn đầu ra thể hiện được yêu cầu chung, yêu cầu chuyên biệt của CTĐT, đo lường, đánh giá được và bao quát được tất cả các vị trí việc làm mà CTĐT đã tuyên bố.





2. Nhà trường/Khoa căn cứ trên yêu cầu của Công văn số 1669/QLCL-KĐCLGD cập nhật đầy đủ các thông tin cốt lõi tại các phiên bản đề cương học phần trong lần rà soát tới. Rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra và mục tiêu học phần rõ ràng, có nét riêng biệt giữa các cấp độ môn học; bổ sung kĩ năng dịch trong chuẩn đầu ra học phần thực hành tiếng 3, 4 nhằm tạo tiền đề cho các học phần chuyên ngành. Xem xét và chỉnh sửa bảng ma trận thể hiện mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra môn học với chuẩn đầu ra CTĐT nhằm đảm bảo mức độ tương thích chính xác, phù hợp.

3. Khoa/Bộ môn cần bổ sung mức độ đóng góp cụ thể (mức 1,2,3 hay low, medium, high) trong bảng ma trận đóng góp chuẩn đầu ra CTĐT với học phần. Cần nhắc bổ sung một số phương pháp dạy học như Lớp học đảo ngược (Flipped Classroom), Dạy học qua trò chơi (Game-Based Learning), Sử dụng công nghệ (EdTech), Dạy học phát triển năng lực (Competency-Based Learning) nhằm kích thích sự hứng thú và tính chủ động của người học.

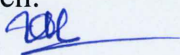
4. Nhà trường cần ban hành hướng dẫn chi tiết, cụ thể về nội hàm, tư tưởng Triết lí giáo dục, cùng cách thức áp dụng vào hoạt động dạy học để giảng viên, người học đồng kiến tạo môi trường học tập kích thích sự trải nghiệm, đổi mới và sáng tạo. Tiến hành phân tích kết quả khảo sát các bên liên quan về hoạt động dạy-học và phương pháp kiểm tra đánh giá, từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng cụ thể.

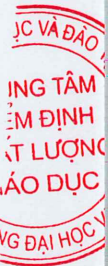
5. Khoa/Bộ môn cần rà soát, điều chỉnh đề cương học phần đảm bảo thể hiện tường minh về hình thức, số lượng bài thi của từng môn học; cần nhắc bổ sung một số phương pháp kiểm tra đánh giá mới như *đánh giá đồng đẳng (Peer Assessment)*, *đánh giá tự bản thân (Self-Assessment)*, *đánh giá qua e-portfolio (E-Portfolio Assessment)*, *kiểm tra qua các trò chơi (Gamified Assessments)*,...

6. Nhà trường cần rà soát, cập nhật và ban hành Quy định về quản lí hoạt động khoa học và công nghệ của giảng viên để phù hợp với Chiến lược phát triển của Trường và Quy định của Chính phủ về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học (Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022). Mặt khác, Trường và Khoa Tiếng Trung cần có chính sách, chế tài đủ mạnh để thúc đẩy hoạt động NCKH cho đội ngũ giảng viên.

7. Nhà trường cần xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng riêng cho đội ngũ nhân viên, đi kèm với sự hỗ trợ tài chính và chế tài bắt buộc đủ mạnh. Định kì, khảo sát mức độ hài lòng về công tác thi đua, khen thưởng để kịp thời điều chỉnh cơ chế chính sách, tạo động lực cho đội ngũ nhân viên phát huy năng lực, gắn bó lâu dài với Nhà trường.

8. Nhà trường cần triển khai các chính sách thu hút người học chất lượng cao, đa dạng hóa phương thức tuyển sinh; điều chỉnh tỉ lệ học bổng khuyến khích học tập để đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 84/2020/NĐ-CP. Thành lập câu lạc bộ nghiên cứu khoa học cho sinh viên, nâng cao số lượng và chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học cho sinh viên.





9. Nhà trường nên nghiên cứu bố trí thời khoá biểu tối ưu nhất để thuận lợi cho việc di chuyển của sinh viên; tăng diện tích các phòng làm việc, phòng chức năng ở các khoa, bố trí phòng làm việc cho trưởng, phó khoa độc lập; tăng diện tích thư viện. Rà soát, bổ sung, nâng cấp trang thiết bị của một số phòng thực hành, thí nghiệm.

10. Nhà trường cần tiếp tục cập nhật quy trình thiết kế và phát triển CTĐT trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá quy trình đang thực hiện; rà soát, đảm bảo sự tương thích kiến tạo (constructive alignment) giữa chuẩn đầu ra - nội dung dạy học - phương pháp dạy học - kiểm tra đánh giá. Tiếp tục rà soát, cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong; cải tiến cơ chế thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan.

11. Nhà trường cần nâng cao chất lượng việc phân tích, đánh giá và đối sánh tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp muộn làm cơ sở cho các giải pháp hiệu quả giảm tỉ lệ sinh viên thôi học và tăng tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng và trước hạn. Tăng cường kết nối với sinh viên tốt nghiệp để tăng tỉ lệ phản hồi khảo sát việc làm; nâng cao năng lực lập nghiệp cho sinh viên khi thiết kế CTĐT của ngành. Tăng tỉ lệ sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học lên tới 10% tương xứng với trường định hướng nghiên cứu; đa dạng hoá loại hình nghiên cứu khoa học của sinh viên gắn với việc giảng dạy các môn học. Nâng cấp Bộ câu hỏi khảo sát bám sát yêu cầu đổi mới CTĐT, phân tích tương quan giữa kết quả khảo sát khác nhau để tăng tính khách quan và thiết thực hỗ trợ cho việc phát triển CTĐT.

* * *

Trên đây là những nhóm khuyến nghị tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh theo quy định./.



